

Số: 13/2019/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;
- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội năm 2009.
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 29/2014/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2014 về “Đòi tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Tuấn** Sinh năm: 1972
Trú tại: B1.1.6 căn hộ Giai Việt, 856 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8 thành phố Hồ Chí Minh

*** Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Chí** sinh năm: 1946
HKTTTrú tại: Số 18 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Hiện trú tại: P 227, Chung cư 73 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

2. Chị Nguyễn Thị Thu Hà sinh năm: 1973
HKTT: Số 18 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Hiện trú tại: số 47B, ngõ 293, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Thu sinh năm: 1975

HKTT: Số 18 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Bà Huỳnh Thị Xuân Hiếu

Trú tại: B1.1.6 căn hộ Giai Việt, 856 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Chí, chị Thu, chị Hà cùng ủy quyền cho bà Nhâm Thị Lan.

Địa chỉ: Nhà 61, ngõ 12 đường Đào Tấn, phường cống vị, quận Ba Đình, Hà Nội, theo Giấy ủy quyền lập ngày 26/10/2019 tại Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí.

II, Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Chí và chị Nguyễn Thị Thu Hà xác nhận còn nợ ông Nguyễn Thanh Tuấn và bà Huỳnh Thị Xuân Hiếu số tiền gốc là: 600.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/12/2019 là 400.000.000 đồng. Tổng cộng là : 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

2. Về số tiền lãi: Ông Nguyễn Thanh Tuấn đồng ý miễn một nửa số tiền lãi cho ông Nguyễn Văn Chí và chị Nguyễn Thị Thu Hà xuống còn 200.000.000đ nếu chị Nguyễn Thị Thu Hà, ông Nguyễn Văn Chí thanh toán đúng các kỳ hạn trả nợ

3. Ông Nguyễn Thanh Tuấn, bà Huỳnh Thị Xuân Hiếu yêu cầu và chị Nguyễn Thị Thu Hà đồng ý trả toàn bộ khoản nợ cho ông Tuấn và bà Hiếu.

4. Kỳ hạn thanh toán như sau:

+ Kể từ ngày 20/12/2019 cho đến hết ngày 27/12/2019 chị Hà có trách nhiệm trả cho ông Tuấn, bà Hiếu 20.000.000 đồng tiền gốc

+ Từ tháng 3/2020 trở đi, vào ngày mùng 10 hàng tháng chị Hà có trách nhiệm trả cho ông Tuấn và bà Hiếu số tiền 20.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc và lãi là 800.000.000 đồng

5. Việc trả tiền nợ thông qua việc chuyển khoản vào tài khoản của ông Nguyễn Thanh Tuấn, số tài khoản là 0071007007007 tại Ngân hàng ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Nếu chị Hà vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào thì chị Hà phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) ngoài ra chị Hà còn phải chịu số tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 9%/ năm kể từ ngày 21/12/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

7. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh Tuấn chịu 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Thanh Tuấn đã nộp theo biên lai số AB/2014/ 00182 ngày 27/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Tuấn số tiền 3.500.000 đồng.

Ông Chí, chị Hà chịu 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Chị Hà xác nhận chịu trách nhiệm trả toàn bộ án phí là 10.500.000 đồng)

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trung